**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THẠNH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **23**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01/3/2024
V/v "*Ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Bà Hồ Thị Triết
***- Các hội thẩm nhân dân***: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số 132/2, ấp TH, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Phan Đại H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: số 132/2, ấp THòa, xã TP, huyện Ptỉnh Bến Tre. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn bà Đặng Thị P trình bày:***

Vợ chồng bà cưới nhau năm 2016 trên cở sở tự nguyện và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Pnăm 2017. Qua thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, gia đình thường xuyên lục đục, ông H thường xuyên đánh đập bà và đã có một lần bà để con chung bị chó cắn nên ông Hdùng tay đánh trúng vào lỗ tai bà bị thủng màng nhỉ, do ông Hcó xin lỗi bà nên bà không có đến báo chính quyền địa phương, đồng thời ông H có sống với người đàn bà khác bên ngoài từ năm 2019 đến nay. Do vậy nên cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà yêu cầu:

1. Về hôn nhân: bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Đại H. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: bà đồng ý giao con chung tên Phan Thị Minh T, sinh ngày 29/12/2017 cho ông Phan Đại H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

***Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà bị đơn ông Phan Đại Htrình bày:***

Vợ chồng ông cưới nhau năm 2016 trên cở sở tự nguyện và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T P năm 2017. Qua thời gian chung sống hạnh phúc đến ngày 19/7/2022 âm lịch thì bà P (vợ ông) có viết thư để lại nói đi làm ăn kiếm tiền. Ông thừa nhận có dùng tay đánh bà P trúng vào lỗ tai bị thủng màng nhỉ, nguyên nhân là do bà Phận để con chung bị chó cắn và ông còn phát hiện bà P nhắn tin với người đàn ông khác, ông đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng bà Phận không nghe. Do ông quá bận lo công việc làm ăn kiếm tiền, không có thời gian nghỉ ngơi (làm nhân viên cho tập đoàn Quân đội Viettel) nên có ít thời gian dành cho vợ, con. Còn việc bà Pcho rằng ông có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác bên ngoài là không có, ông tha thiết yêu cầu Toà án hoà giải động viên cho vợ chồng ông được đoàn tụ nên:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị P. Ông không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Minh T, sinh ngày 29/12/2017, ông không yêu cầu bà Pcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:*** Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P.

Về hôn nhân: Bà Pđược ly hôn với ông H. Không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung: Ông H được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Thị Minh T, sinh ngày 29/12/2017. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị Pyêu cầu ly hôn với ông Phan Đại H, do bị đơn sinh sống tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Đặng Thị P và ông Phan Đại H cưới nhau trên cở sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T P năm 2017 (theo giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã T Pg vào tháng 5 năm 2017) là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 năm nay, trong thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa hôm nay hai bên đã thừa nhận việc ông H có đánh bà Phận, hai bên không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở phù hợp tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Phan Đại H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về con chung: các đương sự thống nhất giao con chung Phan Thị Minh T, sinh ngày 29/12/2017 cho ông Hđược trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Hkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Pvà ông Htrình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Bà Phận phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P. Cho bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Phan Đại H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về con chung: Ông H được trực tiếp nuôi dưỡng Phan Thị Minh T, sinh ngày 29/12/2017. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Bà Phận có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Pvà ông H trình bày không có, không yêu cầu

giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà P phải nộp 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000452 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện h P. Như vậy án phí bà Phận đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Hồ Thị Triết**